



KẾT QUẢ XÉT TỐT NGHIỆP BẠC CAO ĐẲNG NIÊN CHẾ NGÀNH DƯỢC KHÓA 2012 VÀ KHÓA 2013

STT	Thông tin sinh viên							TBC TK	Điểm TB Thi TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Ghi chú
	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học					
1	1211506293	Huỳnh Thị Thu	Hương	Nữ	14/11/1993	Tỉnh Tiền Giang	12CDS03	6,28	5,79	6,24	Trung bình khá	
2	1211506215	Ông Thanh	Nhấn	Nam	22/04/1994	Tỉnh Bến Tre	12CDS03	6,5	6,71	6,49		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
3	1211506432	Nguyễn Công	Chung	Nam	18/08/1994	Tỉnh Khánh Hoà	12CDS04			6,24	Trung bình khá	
4	1211506495	Nguyễn Nhựt	Linh	Nam	25/10/1994	Tỉnh Đồng Tháp	12CDS04	6,33	5,71	6,27		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
5	1211506314	Nguyễn Đào Ngọc	Yên	Nữ	05/09/1994	TP. Hồ Chí Minh	12CDS04	6,26	6,36	6,25		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược, Nợ chứng chỉ,
6	1211506634	Nguyễn Thị Thắm	Duyên	Nữ	12/06/1994	Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu	12CDS05			6,43	Trung bình khá	
7	1211506532	Nguyễn Xuân	Nam	Nam	27/04/1994	Tỉnh Tiền Giang	12CDS05	6,15	6,07	6,16		Nợ chứng chỉ,
8	1211506701	Trần Công	Nhân	Nam	15/10/1994	Tỉnh Tiền Giang	12CDS06	6,61	5,86	6,57		Nợ chứng chỉ,
9	1211506908	Tưởng Thị Hồng	Thắm	Nữ	25/04/1994	Tỉnh Vĩnh Long	12CDS07	6,06	5,5	6,05		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
10	1211507044	Nguyễn Thanh	Trí	Nam	01/03/1994	Tỉnh Bình Thuận	12CDS07			6,31	Trung bình khá	
11	1211507952	Lý Thanh	Di	Nam	26/12/1994	Tỉnh Đồng Tháp	12CDS12			6,48	Trung bình khá	
12	1211507976	Huỳnh Thị Tâm	Ngân	Nữ	15/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	12CDS12			6,74	Trung bình khá	
13	1211508122	Đỗ Thị Diễm	Trang	Nữ	24/08/1994	Tỉnh Gia Lai	12CDS13	6,3	5,57	6,26		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
14	1211508260	Đỗ Phan	Nam	Nam	17/01/1993	Tỉnh Đắk Lắk	12CDS14	6,22	5,86	6,22	Trung bình khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TĐC TN	Thi TN	loại TN	Xếp loại TN	Ưu tiên
15	1211508517	NguyễnThị Mai	Duyên	Nữ	17/03/1994	Tỉnh Long An	12CDS15	5,93	5,43	5,92		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
16	1211508469	Phạm Thị Thanh	Tâm	Nữ	08/04/1994	TP. Hồ Chí Minh	12CDS15	6,41	6,43	6,39		Nợ chứng chỉ,
17	1211508861	Phan Thị Lan	Phương	Nữ	10/06/1994	Tỉnh Bình Định	12CDS16	6,13	6,86	6,15		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
18	1211508921	Đinh Nguyễn Duy	Thành	Nam	27/09/1993	Tỉnh Lâm Đồng	12CDS16	6,11	7,21	6,13	Trung bình khá	
19	1211510095	Nguyễn Thị	Nịu	Nữ	10/02/1994	Tỉnh Hải Dương	12CDS20	6,68	7,36	6,68	Trung bình khá	
20	1211510996	Huỳnh Hữu	Danh	Nam	22/08/1994	Tỉnh Đồng Tháp	12CDS22	6,28	6,5	6,29	Trung bình khá	
21	1211511081	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	16/11/1994	Tỉnh Bình Thuận	12CDS22	6,27	5,64	6,23		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
22	1211510716	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	21/07/1994	Tỉnh Đồng Nai	12CDS22	5,94	5,5	5,91		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
23	1211511376	Hồ Hoàng	Lâm	Nam	16/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	12CDS23	7,07	7,07	7,07	Khá	
24	1211511466	Tổng Khánh	Linh	Nữ	18/09/1994	Tỉnh Kontum	12CDS23	6,05	6,14	6,04		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
25	1211512698	Trần Phương	Đông	Nam	18/09/1994	Tỉnh Đắk Lắk	12CDS26	6,3	5,5	6,26	Trung bình khá	
26	1211512542	Phạm Thị	Lệ	Nữ	08/11/1993	Tỉnh Bình Định	12CDS26	6,54	6,71	6,55		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
27	1211512597	Phạm Tiến	Trình	Nam	25/09/1991	Tỉnh Phú Yên	12CDS26	6,29	5,71	6,25		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
28	1211513877	Nguyễn Hoàng Anh	Ngọc	Nữ	08/11/1994	Thành phố Hà Nội	12CDS28	6,98	8,64	7,04		Nợ chứng chỉ,
29	1311517196	Lê Thị Bích	Đào	Nữ	27/10/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS01	5,98	5,43	5,97		Nợ chứng chỉ,
30	1311517362	Đinh Đức	Đạo	Nam	31/03/1995	Tỉnh Đồng Nai	13CDS01	6	5,79	6,01		Nợ chứng chỉ,
31	1311517169	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	10/09/1994	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS01			6,55	Trung bình khá	
32	1311517237	Trần Vinh Thiên	Lộc	Nữ	09/03/1995	Tỉnh Đồng Nai	13CDS01	6,1	7	6,14		Nợ chứng chỉ,
33	1311517165	Hoàng Thị Thu	Thảo	Nữ	13/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS01			6,1	Trung bình khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TĐC TN	Thi TN	loại TN	Xếp loại TN	Chú chú
34	1311517704	Trương Thị	Hằng	Nữ	04/03/1995	Tỉnh Trà Vinh	13CDS02	6,71	7,71	6,73	Trung bình khá	
35	1311517424	Lê Thị Thùy	Liên	Nữ	13/01/1995	Tỉnh Bến Tre	13CDS02	6,31	7,93	6,37	Trung bình khá	
36	1311517670	Phùng Uyên	Linh	Nữ	09/12/1993	TP. Hồ Chí Minh	13CDS02	6,59	5,64	6,54		Thi tốt nghiệp môn chuyên ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
37	1311517400	Hoàng Thị Kim	Ngân	Nữ	13/02/1995	Tỉnh Thái Bình	13CDS02	6,05	6,07	6,03		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
38	1311517523	Nguyễn Thị Kim	Nhàn	Nữ	18/01/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13CDS02	6,09	6,71	6,13	Trung bình khá	
39	1311517491	Trần Đặng Tú	Trân	Nữ	02/08/1994	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13CDS02	6,67	8	6,73	Trung bình khá	
40	1311517385	Lê Thanh	Trúc	Nữ	31/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS02	6,21	6,64	6,23		Nợ chứng chỉ,
41	1311517889	Nguyễn Thị Trâm	Anh	Nữ	02/06/1994	Tỉnh Đắk Lắk	13CDS03			6,18	Trung bình khá	
42	1311517867	Chắng Lý Thảo	Ngọc	Nữ	03/03/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13CDS03	6,21	6,21	6,2		Nợ chứng chỉ,
43	1311517896	Trần Thị Kiều	Nhi	Nữ	04/03/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS03	5,98	6,43	6		Nợ chứng chỉ,
44	1311517974	Lê Hoài Thanh	Tâm	Nữ	15/03/1993	TP. Hồ Chí Minh	13CDS03	6,43	6,57	6,42	Trung bình khá	
45	1311517980	Nguyễn Hoàng Nhật	Tân	Nam	25/11/1995	Tỉnh Tây Ninh	13CDS03	5,94	6,43	5,95		Nợ chứng chỉ,
46	1311522441	Nguyễn Thị	Tiên	Nữ	06/08/1995	Tỉnh Đắk Lắk	13CDS03	5,92	6,79	5,95		Nợ chứng chỉ,
47	1311517719	Trần Thị Ngọc Mỹ	Trang	Nữ	30/10/1995	Tỉnh Tây Ninh	13CDS03			6,6	Trung bình khá	
48	1311518235	Nguyễn Thanh	Hiếu	Nam	27/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS04	6,18	6,64	6,2	Trung bình khá	
49	1311518011	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS04	6,07	7,64	6,12		Nợ chứng chỉ,
50	1311518138	Huỳnh Tấn Kim	Thịnh	Nam	19/09/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS04	6	5,29	5,97	Trung bình	
51	1311518134	Đỗ Thị	Thu	Nữ	25/04/1994	Tỉnh Hà Tĩnh	13CDS04	6,31	6,07	6,32	Trung bình khá	
52	1311518332	Trần Thị Ngọc	Diệp	Nữ	13/08/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS05	6,24	6,21	6,22		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
53	1311518459	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	14/11/1994	Tỉnh Hà Nam	13CDS05	6,31	7,64	6,34	Trung bình khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	Điểm TN	Thi TN	Loại TN	Xếp loại TN	Chú thích
54	1311518366	Nguyễn Hoàng	Linh	Nam	18/12/1995	Tỉnh Tây Ninh	13CDS05	6,36	6,93	6,37		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
55	1311518530	Nguyễn Thăng	Long	Nam	17/11/1995	Tỉnh Bình Thuận	13CDS05	6,02	6,93	6,05		Nợ chứng chỉ,
56	1311518297	Lê Thị	Mai	Nữ	08/06/1995	Tỉnh Thanh Hóa	13CDS05			6,31	Trung bình khá	
57	1311518255	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	08/03/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13CDS05	5,94	6,14	5,93	Trung bình	
58	1311520544	Tổng Thị Thúy	Hồng	Nữ	17/10/1994	Tỉnh Nam Định	13CDS06	6,57	6,64	6,57	Trung bình khá	
59	1311518804	Huỳnh Hoàng	Nhân	Nam	21/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS06	6,29	5,93	6,26	Trung bình khá	
60	1311518684	Bùi Thị Như	Quỳnh	Nữ	29/04/1995	Thành phố Hải Phòng	13CDS06	6,34	8,07	6,4	Trung bình khá	
61	1311518636	Trần Thị Kim	Tâm	Nữ	02/09/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13CDS06	6,16	6,57	6,17		Nợ chứng chỉ,
62	1311518660	Đặng Thị Phương	Thảo	Nữ	15/03/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13CDS06	6,26	7,14	6,3	Trung bình khá	
63	1311518962	Lý Tiểu	Doanh	Nữ	05/08/1995	Tỉnh Bình Thuận	13CDS07	6,29	7,36	6,32	Trung bình khá	
64	1311518908	Phạm Thị ánh	Minh	Nữ	14/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS07	5,9	6,71	5,95	Trung bình	
65	1311518965	Lê Đức	Ngọc	Nữ	12/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS07	6,15	7,64	6,21		Nợ chứng chỉ,
66	1311519007	Nguyễn Văn	Thành	Nam	16/05/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS07	6,14	6,5	6,16	Trung bình khá	
67	1311518910	Hồ Bích	Thảo	Nữ	27/06/1995	Tỉnh Ninh Thuận	13CDS07			6,12	Trung bình khá	
68	1311524075	Lê Trần Nhã	Uyên	Nữ	13/12/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS07	6,3	6,5	6,29	Trung bình khá	
69	1311518812	Võ Trần Hoàng	Uyên	Nữ	03/11/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS07	6,06	6,36	6,07		Nợ chứng chỉ,
70	1311519095	Nguyễn Ngọc	Cẩm	Nữ	18/12/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13CDS08	6,41	6,71	6,4		Nợ chứng chỉ,
71	1311519053	Hoàng Thị Mỹ	Hảo	Nữ	13/12/1994	Tỉnh Đắk Lắk	13CDS08			6,48	Trung bình khá	
72	1311519256	Võ Lê Thanh	Huyền	Nữ	18/02/1994	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13CDS08			6,96	Trung bình khá	
73	1311519290	Phạm Thị	Hường	Nữ	03/09/1990	Tỉnh Đắk Nông	13CDS08	6,14	7,07	6,17		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
74	1311519283	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	11/04/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS08	6,29	7,21	6,32		Nợ chứng chỉ,
75	1311519115	Thới Quang	Thuận	Nam	05/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS08	6,08	7,14	6,12		Nợ chứng chỉ,

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TĐC TN	Thi TN	loại TN	Xếp loại TN	Ưu tiên
76	1311519267	Lý Bảo	Trân	Nữ	04/10/1995	Tỉnh Bình Dương	13CDS08	6,25	6,36	6,24		Nợ chứng chỉ,
77	1311519038	Huỳnh Thị Hồng	Vân	Nữ	27/10/1995	Tỉnh Long An	13CDS08	6,31	7,64	6,36	Trung bình khá	
78	1311519307	Huỳnh Lữ Tường	Vy	Nữ	01/07/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	13CDS08	6,25	6,79	6,26		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
79	1311524067	Lê Thị Hoàng	Yến	Nữ	02/12/1994	Tỉnh Đồng Nai	13CDS08			6,24	Trung bình khá	
80	1311519413	Ngô Xuân	Bách	Nam	19/02/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS09	6,14	7,5	6,2	Trung bình khá	
81	1311519409	Nguyễn Thanh	Hà	Nữ	11/08/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13CDS09	6,08	4,79	6,03		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
82	1311519482	Dương Ngọc Thùy	Linh	Nữ	12/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS09	6,06	6,71	6,07		Nợ chứng chỉ,
83	1311519550	Trần Trung	Nghĩa	Nam	05/06/1995	Tỉnh Vĩnh Long	13CDS09	6,21	7,36	6,25		Nợ chứng chỉ,
84	1311519395	Nguyễn Thị	Nhài	Nữ	04/07/1995	Tỉnh Nam Định	13CDS09	6,05	6,71	6,06	Trung bình khá	
85	1311519440	Lê Thị Hồng	Thảo	Nữ	04/07/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS09	6,19	5,14	6,15		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
86	1311519618	Lê Khoa Nhật	Ngân	Nữ	05/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS10			6,56	Trung bình khá	
87	1311519923	Ngô Thị Minh	Tuyền	Nữ	03/04/1995	Tỉnh Bình Thuận	13CDS10	6,16	6,14	6,15	Trung bình khá	
88	1311519675	Lưu Văn	Tường	Nam	18/10/1994	Thành phố Hà Nội	13CDS10	6,09	7,43	6,13		Nợ chứng chỉ,
89	1311519663	Nguyễn Thị Đoan	Trình	Nữ	20/02/1995	Tỉnh Long An	13CDS10	6,04	6,5	6,05		Nợ chứng chỉ,
90	1311519733	Nguyễn Bảo	Trương	Nam	16/12/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS10	6,04	5,79	6,03		Nợ chứng chỉ,
91	1311519857	Trần Thị Mỹ	Vân	Nữ	26/02/1994	Tỉnh Bình Thuận	13CDS10	6,19	7,21	6,23		Nợ chứng chỉ,
92	1311520211	Khúc Thu	Hiền	Nữ	16/03/1995	Tỉnh Kiên Giang	13CDS11	6,67	6,14	6,64	Trung bình khá	
93	1311520110	Phạm Trung	Kiên	Nam	27/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS11	6,37	6,5	6,36	Trung bình khá	
94	1311520057	Võ Thị Kim	Ngọc	Nữ	07/03/1995	Tỉnh Bình Phước	13CDS11			6,28	Trung bình khá	
95	1311519978	Lê Thành	Quý	Nam	13/05/1995	Tỉnh Đồng Nai	13CDS11	5,9	5,71	5,88		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TĐC TN	Thi TN	loại TN	Xếp loại TN	Chú chú
96	1311520162	Nguyễn Thị Như	ý	Nữ	06/08/1995	Tỉnh Long An	13CDS11	6,09	6,64	6,11	Trung bình khá	
97	1311520422	Lê Hoàng	Duy	Nam	02/02/1995	Tỉnh Đồng Nai	13CDS12			6,23	Trung bình khá	
98	1311520268	Ngô Gia	Hào	Nam	25/12/1995	Tỉnh Bến Tre	13CDS12	6,3	0	6,08		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Thi tốt nghiệp môn chuyên ngành - CĐ Dược,Thi tốt nghiệp Triết học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh,Nợ chứng chỉ, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
99	1311520282	Phạm Nguyễn Ngân	Huyền	Nữ	20/04/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS12	6,12	7,5	6,17	Trung bình khá	
100	1311520318	Phạm Thị Kiều	Oanh	Nữ	05/10/1995	Tỉnh Thái Nguyên	13CDS12	6,03	6,79	6,08	Trung bình khá	
101	1311520360	Võ Anh	Tú	Nam	25/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS12	6	6,36	6	Trung bình khá	
102	1311520364	Nguyễn Ngọc	Trinh	Nữ	25/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS12	6,29	8,21	6,37		Nợ chứng chỉ,
103	1311520473	Dương Diệu	Ái	Nữ	27/08/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS13	6,14	7	6,19		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
104	1311520693	Trần Lê	Duy	Nam	01/04/1994	TP. Hồ Chí Minh	13CDS13	6,26	7,21	6,29		Nợ chứng chỉ,
105	1311520630	Nguyễn Ngọc Thuý	Dương	Nữ	19/01/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS13	6,55	7,64	6,58		Nợ chứng chỉ,
106	1311520628	Lương Trung	Kiên	Nam	24/12/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS13	6,19	5,86	6,18		Nợ chứng chỉ,
107	1311520468	Lại Thị Cẩm	Lài	Nữ	30/04/1995	Tỉnh Tây Ninh	13CDS13	6,1	7,21	6,14	Trung bình khá	
108	1311520676	Huỳnh Bảo	Ngọc	Nữ	20/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS13	6,17	5,57	6,16		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
109	1311520596	Ngô Thị Hồng	Nhung	Nữ	18/11/1993	Tỉnh Bến Tre	13CDS13	6,42	7,07	6,44	Trung bình khá	
110	1311520585	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	09/08/1995	Tỉnh Long An	13CDS13	6,19	7	6,21	Trung bình khá	
111	1311520500	Trần Thị Bảo	Quý	Nữ	05/09/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS13	6,09	5,86	6,07		Nợ chứng chỉ,
112	1311520914	Chế Thị Băng	Châu	Nữ	12/01/1995	Tỉnh Tây Ninh	13CDS14	6,22	5,36	6,2	Trung bình khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TĐC TN	Thi TN	loại TN	Xếp loại TN	Ưu tiên
113	1311521000	Vũ Thị Thu	Hằng	Nữ	14/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS14	6,29	7,29	6,33	Trung bình khá	
114	1311520977	Huỳnh Thị Trà	Linh	Nữ	02/09/1995	Tỉnh Tây Ninh	13CDS14	6,08	7	6,11	Trung bình khá	
115	1311520803	Phạm Hồng	Mỹ	Nữ	14/04/1995	Tỉnh Long An	13CDS14	6,3	6,71	6,31		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
116	1311520937	Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	17/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS14	6,35	5,86	6,33	Trung bình khá	
117	1311520965	Nguyễn Thị Kim	Phụng	Nữ	24/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS14	6,15	6,36	6,14	Trung bình khá	
118	1311520799	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	Nữ	15/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS14	6,08	5,36	6,05		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
119	1311520798	Trần Phan Ngọc	Trâm	Nữ	20/05/1994	Tỉnh An Giang	13CDS14	6,03	5,93	6,02	Trung bình khá	
120	1311520779	Hoàng Thị Tú	Uyên	Nữ	18/01/1995	Tỉnh Kiên Giang	13CDS14	6,29	6,21	6,27	Trung bình khá	
121	1311521126	Trương Thùy	Duyên	Nữ	10/04/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	13CDS15	6,43	6,29	6,44	Trung bình khá	
122	1311521231	Võ Thị Mỹ	Giang	Nữ	01/01/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13CDS15	6,41	7,36	6,45	Trung bình khá	
123	1311521110	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	11/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS15	6,57	6,43	6,56	Trung bình khá	
124	1311521242	Vũ Thị	Thuý	Nữ	09/05/1995	Tỉnh Bình Dương	13CDS15	6,21	6,5	6,24		Nợ chứng chỉ,
125	1311521145	Lê Thị Hồng	Thúy	Nữ	06/03/1995	Tỉnh Bình Phước	13CDS15	6,31	5,21	6,26		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
126	1311521048	Nguyễn Thị Bích	Vân	Nữ	12/04/1995	Tỉnh Bình Định	13CDS15	6,28	7,36	6,31	Trung bình khá	
127	1311521378	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	15/05/1993	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13CDS16	6,18	5,79	6,16	Trung bình khá	
128	1311521536	Trần Thanh	Long	Nam	18/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS16	6,29	5,86	6,29		Nợ chứng chỉ,
129	1311521799	Phan Thị Nhật	Lan	Nữ	23/12/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS17	6,46	7,86	6,5	Trung bình khá	
130	1311521586	Nguyễn Hoài	Nhân	Nam	22/07/1995	Tỉnh Long An	13CDS17	6,13	7,79	6,19	Trung bình khá	
131	1311521646	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	18/11/1995	Tỉnh Nam Định	13CDS17	6,43	5,64	6,42		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
132	1311522089	Ngô Thị Minh	Hiếu	Nữ	10/02/1995	Tỉnh Long An	13CDS18			6,57	Trung bình khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TĐC TN	Thi TN	loại TN	Xếp loại TN	Ưu tiên
133	1311521914	Phan Ngọc	HỒ	Nam	28/04/1995	Tỉnh Gia Lai	13CDS18	6,14	6,29	6,13		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
134	1311522079	Nguyễn Hồng	Hưng	Nam	21/04/1995	Tỉnh Bình Phước	13CDS18	6,21	7	6,26		Nợ chứng chỉ,
135	1311521888	Nguyễn Thị Bạch	Tuyết	Nữ	13/03/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS18	6,37	7,64	6,41	Trung bình khá	
136	1311522229	Lê Thị Phước	An	Nữ	10/11/1995	Tỉnh Tiền Giang	13CDS19			6,42	Trung bình khá	
137	1311522406	Ngô Nguyễn Châu	Giang	Nữ	14/12/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13CDS19	6,18	6,21	6,17	Trung bình khá	
138	1311522292	Nguyễn Trần Kim	Ngân	Nữ	19/07/1994	Tỉnh Phú Yên	13CDS19	6,34	7,93	6,39	Trung bình khá	
139	1311522383	Phạm Thanh	Ngân	Nữ	27/04/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS19	6,08	6,36	6,09		Nợ chứng chỉ,
140	1311524210	Hồ Bảo	Ngọc	Nữ	03/04/1995	Tỉnh Bình Thuận	13CDS19	6,4	7,71	6,44	Trung bình khá	
141	1311522304	Phạm Thị Kim	Oanh	Nữ	07/08/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	13CDS19	6,32	8,07	6,38	Trung bình khá	
142	1311522351	Phạm Thị	Quyên	Nữ	20/02/1994	Tỉnh Bình Định	13CDS19	6,6	7,29	6,63	Trung bình khá	
143	1311522647	Đoàn Thùy	Dương	Nữ	02/08/1995	Tỉnh Đắk Lắk	13CDS20	6,16	6,36	6,17		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
144	1311522544	Hồ Ngọc	Mỹ	Nam	22/07/1994	Tỉnh Gia Lai	13CDS20	6,26	7,57	6,31	Trung bình khá	
145	1311522502	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	15/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS20	6,39	6,21	6,36		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
146	1311522565	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	Nữ	31/08/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	13CDS20	6,22	6,79	6,22	Trung bình khá	
147	1311522911	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	09/09/1995	Tỉnh Bình Định	13CDS21	6,02	7,5	6,07	Trung bình khá	
148	1311522971	Trần Huỳnh Việt	Hương	Nữ	08/10/1995	Tỉnh Kiên Giang	13CDS21	6,2	5,93	6,21	Trung bình khá	
149	1311522959	Nguyễn Thị Phì	Nhiều	Nữ	10/10/1994	Tỉnh Bình Định	13CDS21	6,26	6,21	6,25	Trung bình khá	
150	1311523038	Huỳnh Thị Thu	Trang	Nữ	02/08/1995	Tỉnh Phú Yên	13CDS21	6,1	5,86	6,08		Nợ chứng chỉ,
151	1311522934	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	02/04/1994	Tỉnh Bình Định	13CDS21	6,03	6,93	6,09	Trung bình khá	
152	1311523209	Phạm Thị Thi	Cúc	Nữ	12/09/1995	Tỉnh Đồng Tháp	13CDS22	6,24	5,14	6,18		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
153	1311523241	Phạm Thị	Hiếu	Nữ	27/08/1994	Tỉnh Bình Thuận	13CDS22	6,09	6,14	6,09		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TĐC TN	Thi TN	loại TN	Kết loại TN	Chú chú
154	1311523186	Lê Thị Thanh	Hoa	Nữ	01/02/1995	Tỉnh Vĩnh Long	13CDS22	6,22	6,29	6,24	Trung bình khá	
155	1311523294	Nguyễn Thị Tuyết	Hương	Nữ	17/01/1995	Tỉnh Kiên Giang	13CDS22	5,99	6,21	5,99		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
156	1311523074	Phạm Thị Kim	My	Nữ	01/01/1994	Tỉnh Bến Tre	13CDS22	6,06	5,71	6,04		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
157	1311523261	Trần Vũ Hoàng	Phương	Nữ	10/06/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13CDS22	6,04	5,57	6,03		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
158	1311523276	Nguyễn Thị Trúc	Thanh	Nữ	18/02/1995	Tỉnh An Giang	13CDS22	5,9	6,57	5,93	Trung bình	
159	1311523597	Hồ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	17/08/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13CDS23	6,25	6	6,26		Nợ chứng chỉ,
160	1311523459	Hoàng Kim	Khánh	Nữ	30/10/1994	Tỉnh Lâm Đồng	13CDS23	6,08	6,29	6,1		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
161	1311523363	Đặng Thị Mỹ	Liên	Nữ	04/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS23	6,44	6,57	6,45	Trung bình khá	
162	1311525605	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	29/09/1995	Tỉnh Bình Thuận	13CDS23	6,18	6,29	6,2		Nợ chứng chỉ,
163	1311523384	Đỗ Lê Huyền	Trang	Nữ	17/07/1995	Tỉnh Bình Định	13CDS23	6,35	6,79	6,35		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
164	1311523788	Lê Thị Diễm	Hương	Nữ	27/01/1995	Thành phố Cần Thơ	13CDS24			6,42	Trung bình khá	
165	1311523909	Nguyễn Huy	Lai	Nam	15/11/1992	Tỉnh Bắc Ninh	13CDS24	6,1	6,64	6,12		Nợ chứng chỉ,
166	1311523684	Nguyễn Thị Thúy	Liều	Nữ	05/08/1995	Tỉnh An Giang	13CDS24	5,82	6,93	5,85	Trung bình	
167	1311523782	Mạc Văn	Mạnh	Nam	25/05/1995	Tỉnh Hải Dương	13CDS24			6,14	Trung bình khá	
168	1311523818	Lê Hồng Bửu Minh	Vi	Nữ	17/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS24	6,63	7,07	6,64		Nợ chứng chỉ,

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TĐC TN	Thi TN	loại TN	Xếp loại TN	Chú chú
169	1311523752	Nguyễn Phan Tường	Vy	Nữ	13/08/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	13CDS24	6,14	3	5,99		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Thi tốt nghiệp môn chuyên ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
170	1311524588	Nguyễn Thị Thúy	Chung	Nữ	22/08/1995	Tỉnh Bình Định	13CDS25	6,42	5,79	6,41		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
171	1311524339	Hoàng Thị Thanh	Nga	Nữ	24/07/1995	Tỉnh Nghệ An	13CDS25	6,19	6,64	6,2		Nợ chứng chỉ,
172	1311524467	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	Nữ	06/09/1995	Tỉnh Lâm Đồng	13CDS25	6,27	6,5	6,29		Nợ chứng chỉ,
173	1311524627	Trần Thị Tú	Trinh	Nữ	28/02/1995	Tỉnh Gia Lai	13CDS25			6,36	Trung bình khá	
174	1311525056	Cao Trần Kim	Chi	Nữ	12/02/1995	Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	13CDS26	6,33	6,71	6,35	Trung bình khá	
175	1311524923	Phan Thị	Hiền	Nữ	19/08/1995	Tỉnh Đắk Lắk	13CDS26	6,08	6,07	6,07	Trung bình khá	
176	1311524807	Đoàn Thị Kim	Liên	Nữ	21/01/1995	Tỉnh Quảng Ngãi	13CDS26	6,22	6,71	6,23		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
177	1311524851	Vũ Thị Thùy	Linh	Nữ	11/11/1995	Tỉnh Bình Thuận	13CDS26	6,16	6,64	6,2	Trung bình khá	
178	1311524771	Nguyễn Thị Phương	Mai	Nữ	28/01/1995	Tỉnh Phú Yên	13CDS26	6,18	6,64	6,18		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,
179	1311525030	Nguyễn Thị Thùy	My	Nữ	02/01/1995	Tỉnh Đắk Lắk	13CDS26	6,24	5,21	6,18		Thi tốt nghiệp môn chuyên ngành - CĐ Dược,
180	1311524685	Trần Vương	My	Nữ	18/10/1995	Tỉnh Bình Định	13CDS26	6,43	6,36	6,42		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
181	1311518112	Nguyễn Ngọc	Triệu	Nữ	01/03/1995	Tỉnh Long An	13CDS26	6,26	6,64	6,28	Trung bình khá	
182	1311525087	Lê Thị Hải	Yến	Nữ	14/09/1995	Tỉnh Gia Lai	13CDS26	6,42	7,36	6,47	Trung bình khá	
183	1311525203	Nguyễn Huỳnh Phương	Mỹ	Nữ	10/09/1994	Tỉnh Tiền Giang	13CDS27			6,3	Trung bình khá	
184	1311521187	Võ Thị Hồng	Lại	Nữ	23/04/1993	Tỉnh Bình Định	13CDS28	6,19	6,79	6,22		Nợ chứng chỉ,
185	1311524491	Lê Thị Mỹ	Lựu	Nữ	20/04/1995	Tỉnh Bình Định	13CDS28	5,97	6,14	5,96	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TĐC TN	Thi TN	Loại TN	Xếp loại TN	Ghi chú
186	1311525967	Trịnh Thị Đào	Nguyên	Nữ	20/09/1995	Tỉnh Kontum	13CDS28	6,55	7,71	6,59	Trung bình khá	
187	1311525831	Long Thị Thanh	Nhàn	Nữ	01/01/1995	Tỉnh Trà Vinh	13CDS28	6,15	5,5	6,13		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
188	1311526128	Cao Thị Huỳnh	Như	Nữ	20/11/1995	Tỉnh Bến Tre	13CDS28	6,36	6,43	6,36	Trung bình khá	
189	1311526187	Hồ Thị Thanh	Hằng	Nữ	25/12/1995	Tỉnh Đắk Lắk	13CDS29			6,8	Trung bình khá	
190	1311526291	Đặng Thị Lan	Phương	Nữ	06/11/1994	Tỉnh Đắk Lắk	13CDS29	6,34	6,36	6,34		Nợ chứng chỉ,
191	1311526394	Trần Nguyễn	Sony	Nữ	22/10/1995	Tỉnh Phú Yên	13CDS29	6,21	5,21	6,18		Nợ chứng chỉ,
192	1311526327	Trần Đức	Trung	Nam	18/07/1993	Tỉnh Tây Ninh	13CDS29	6,12	5,79	6,1		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ,
193	1311526253	Nguyễn Hồng	Vân	Nữ	09/07/1995	Tỉnh Bình Định	13CDS29	6,1	7,21	6,14	Trung bình khá	
194	1311520802	Phó Hùng	Vĩ	Nam	30/06/1995	Tỉnh Kiên Giang	13CDS29	6,48	5,43	6,45		Nợ chứng chỉ,
195	1311526739	Đặng Đức	Anh	Nam	10/09/1995	Tỉnh Thanh Hóa	13CDS30	6,06	7,07	6,1		Nợ chứng chỉ,
196	1311526837	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	29/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	13CDS30			6,92	Trung bình khá	
197	1311526832	Lê Thị	Thắm	Nữ	16/01/1994	Tỉnh Kiên Giang	13CDS30	6,24	4,29	6,13		Thi tốt nghiệp môn cơ sở ngành - CĐ Dược,Nợ chứng chỉ, Điểm trung bình tốt nghiệp < 5,
198	1311526746	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Nữ	09/10/1995	Tỉnh An Giang	13CDS30			6,29	Trung bình khá	
199	1311526599	Huỳnh Thị Xuân	Viên	Nữ	24/03/1995	Tỉnh Gia Lai	13CDS30	6,45	6,79	6,48	Trung bình khá	

Tp.HCM, ngày 09 tháng 08 năm 2018

Người lập biểu

ThS. Hoàng Hữu Tiến